

Bản án số: 33/2021/HSST
Ngày: 21-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Lâm

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thanh Châu Giang
2. Bà Trần Thị Bích Huệ

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Cao Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Yên. Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2021/TLST-HS, ngày 21 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09/6/2001 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy V và bà Đặng Thị T1 mẹ kế bà Nguyễn Thị H; Vợ con: chưa có

Tiền án, tiền sự: Chưa có

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2021 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

*** Người bị hại:** Chị Bùi Thị H1, sinh năm 1970

Trú tại: Tổ dân phố số 04, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái
(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn xe máy X

Người đại diện theo pháp luật:

Ông Nguyễn Văn T1 – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Tổ dân phố số 05, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái.

2. Anh Nguyễn Duy S, sinh năm 1982

Trú tại: Thôn C, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái.

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 04/02/2021 Nguyễn Duy T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ERPERO loại xe Dream, biển kiểm soát 21E1-501.72 đi từ nhà xuống thị trấn M tìm anh P để hỏi ứng tiền làm thuê nhưng không được. Do không có tiền chi tiêu T nảy sinh ý định đi cướp giật tài sản, T đeo khẩu trang y tế và che biển số xe lại rồi điều khiển xe đi vòng quanh các tuyến đường thuộc thị trấn M để xem có ai sơ hở thì sẽ cướp, giật. Đến khoảng 09 giờ 20 phút cùng ngày khi đang điều khiển xe đến khu vực tổ dân phố số 4, thị trấn M, huyện V. T thấy chị Bùi Thị H1 đang điều khiển xe mô tô đi trên đường có đeo một chiếc túi màu đen ngang bên hông phía bên phải, quan sát xung quanh thấy vắng người T điều khiển xe áp sát phía bên phải xe chị H1 đang đi rồi dùng tay trái giật chiếc túi của chị H1 rồi tăng ga bỏ chạy, đến khu vực bên xe khách thị trấn M, T quay lại thấy không có ai đuổi theo và vắng người, T dừng lại mở chiếc túi vừa cướp được ra kiểm tra phát hiện bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S; một số giấy tờ tùy thân khác và khoảng 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) T không đếm mà lấy toàn bộ số tiền cất vào trong túi quần rồi vứt chiếc túi cùng các đồ vật, tài sản còn lại trong túi vào ven đường. Sau đó T điều khiển xe ra hướng đường vành đai trên đường đi T cởi vứt bỏ áo khoác, khẩu trang và mũ bảo hiểm xe máy. Sau đó T đi mua 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S; 01 chiếc áo khoác; ăn uống; chơi và nạp thẻ game điện tử hết 9.300.000 đồng số tiền còn lại T cất giấu trong người và ngồi chơi điện tử, đến khoảng 13 giờ cùng ngày T điều khiển xe đi về nhà thay quần áo, giày rồi tiếp tục điều khiển xe sang xã A, huyện V chơi. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày trên đường từ xã A về nhà T bị Công an huyện Văn Yên triệu tập lên làm việc, tại Cơ quan điều tra T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cùng ngày Công an huyện Văn Yên tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, của Nguyễn Duy T thu giữ: 01 quần vải nhãn hiệu Adidas màu đen có sọc kẻ trắng và 01 đôi giày thượng đình có sọc kẻ xanh.

Quá trình điều tra, Công an huyện Văn Yên đã tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu ERPERO loại xe Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 21E1-501.72; 01 ví giả da màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, vỏ máy màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ máy màu đen; số tiền 705.000 đồng của Nguyễn Duy T. 01 túi xách chéo màu đen; 01 chứng minh thư nhân dân; 01 thẻ bảo hiểm y tế; 01 thẻ Ngân hàng BIDV mang tên Bùi Thị H1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S vỏ máy màu vàng có nhiều vết xước tại nhiều vị trí khác nhau do chị Bùi Thị H1 giao nộp; 01 chiếc áo khoác (loại áo gió) màu đen; 01 túi nilon màu trắng và 01 mũ bảo hiểm xe máy màu đen do anh Nguyễn Văn H2 nhặt được giao nộp; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 21000438 mang tên Nguyễn Duy T, BKS 21E1- 50172 do ông Nguyễn Văn T1 giao nộp.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 06/ĐGTS-HĐĐG ngày 01/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Văn Yên kết luận:

+ Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE loại máy 5S, vỏ màu vàng có giá là: 533.333 đồng. (Năm trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng).

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi "Cướp giật tài sản" của chị Bùi Thị H1 đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bản cáo trạng số: 27/CT-VKS-VY, ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội: "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội "Cướp giật tài sản"

+ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng, trách nhiệm dân sự và án phí vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi "Cướp giật tài sản" là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 04/02/2021 tại tổ dân phố số 4, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái Nguyễn Duy T có hành vi sử dụng xe mô tô để cướp giật của chị Nguyễn Thị Hải một chiếc túi sách bên trong có 10.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S trị giá 533.333 đồng và một số giấy tờ tùy thân khác rồi bỏ chạy. Hành vi của bị cáo Nguyễn Duy T đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, bị cáo Nguyễn Duy T có sức khỏe, đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi, hoạt động của bản thân. Bị cáo biết rõ việc "Cướp giật tài sản" là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu sài cá nhân bị cáo đã bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng và rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Do đó cần có một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có thể giáo dục, cải tạo được bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã tác động người thân trong gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án, trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác:

Người bị hại chị Bùi Thị H1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và anh Nguyễn Duy S chú ruột bị cáo đã bồi thường cho chị H1 số tiền là: 10.000.000 đồng nay chị H1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu ESPERO - Dream, biển kiểm soát 21E1-501.72 đã qua sử dụng chủ sở hữu là Nguyễn Duy T đây là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 21000438 mang tên Nguyễn Duy T, xe có BKS 21E1- 50172 cần tịch thu để sung vào Ngân sách nhà nước.

- Ngày 21/01/2021 bị cáo Nguyễn Duy T có mua của Doanh nghiệp tư nhân ô tô xe máy X người đại diện ông Nguyễn Văn T1 chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO - Dream với giá tiền là: 12.500.000 đồng bị cáo đã thanh toán trả số tiền là: 8.500.000 đồng đến nay còn nợ lại số tiền: 4000.000 đồng, nay ông Toàn yêu cầu bị cáo Nguyễn Duy T thanh toán trả số tiền còn nợ, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện thanh toán trả cho ông Toàn số tiền còn nợ là: 4000.000 đồng (bốn triệu đồng) nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với 01 quần vải màu đen có sọc kẻ trắng nhãn hiệu Adidas; 01 đôi giày thượng đình có sọc kẻ màu xanh; 01áo khoác loại áo gió màu đen; 01 túi nilon màu trắng và 01 mũ bảo hiểm màu đen đây là đồ dùng cá nhân của bị cáo, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, vỏ máy màu hồng; 01 ví giả da màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ máy màu đen đều thu giữ của bị cáo Nguyễn Duy T xét thấy không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

(Những tài sản nêu trên được mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Văn Yên và Chi cục thi hành án huyện Văn Yên ngày 09 tháng 7 năm 2021)

- Đối với 01 túi xách chéo màu đen; 01 chứng minh thư nhân dân; 01 thẻ bảo hiểm y tế; 01 thẻ ngân hàng BIDV đều mang tên Bùi Thị H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S vỏ máy màu vàng và 705.000 đồng đây là những tài sản hợp pháp của chị Bùi Thị H1 Công an huyện Văn Yên đã trả lại cho chị H1 là phù hợp.

[8] Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 430; Điều 440; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội: “Cướp giật tài sản”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 02 năm 2021 ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án và các vấn đề khác:

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 xe máy nhãn hiệu ESPERO - Dream, biển kiểm soát 21E1-501.72 đã qua sử dụng chủ sở hữu là Nguyễn Duy T; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 21000438 mang tên Nguyễn Duy T, xe có BKS 21E1- 50172.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 quần vải màu đen có sọc kẻ trắng nhãn hiệu Adidas; 01 đôi giày thượng đỉnh có sọc kẻ màu xanh; 01 áo khoác loại áo gió màu đen; 01 túi nilon màu trắng và 01 mũ bảo hiểm màu đen.

- Bị cáo Nguyễn Duy T có nghĩa vụ thanh toán trả cho Doanh nghiệp tư nhân ô tô xe máy X người đại diện ông Nguyễn Văn T1 số tiền mua xe máy còn nợ là: 4000.000 đồng (bốn triệu đồng)

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ Luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Duy T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, vỏ máy màu hồng; 01 ví giả da màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ máy màu đen.

(Những tài sản nêu trên được mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Văn Yên và Chi cục thi hành án huyện Văn Yên ngày 09 tháng 7 năm 2021)

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được thông đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- VKSND tỉnh Văn Yên;
- CA huyện Văn Yên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QL&NVLQ;
- THADS huyện Văn Yên;
- THA phạt tù (2);
- Lưu HS, TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Lâm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đình Lâm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- CA huyện Văn Yên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

- Bị cáo; Bị hại; Người có QL&NVLQ;
- THADS huyện Văn Yên;
- THA phạt tù (2);
- Lưu HS, TA.

Nguyễn Đình Lâm

01 xe mô tô biển số 61D2

-

016.52, qua xác minh đứng tên chủ sở hữu là
Nguyễn

Trí T

,

đây là phương tiện mà bị cáo

H

và bị cáo

T

sử dụng để thực hiện hành vi phạm
tội, do đó cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

-

01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ (do chị T
3

giao nộp), và 01 điện thoại

Samsung J7 (do chị H

1

giao nộp): Đây là tài sản do
bị cáo

H

đem cầm, bán, là tài sản

do phạm tội mà có cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1

-

Tuyên bố: Bị cáo

Nguyễn Văn H

ph

ạm vào tội: “Cướp giật tài sản” và “Trộm

cấp tài sản”; Bị cáo

Nguyễn Trí T

phạm vào tội “Cướp giật tài sản”.

2

-

Áp dụng các điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 2 điều 173; điểm s

khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2

015, sửa đổi

bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo

Nguyễn Văn H

: 06 (sáu) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và 03

(ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”: Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị

cáo

Nguyễn Văn H

phải chấp hành là 09 (chín) năm tù. Thời hạ

n tù tính từ ngày

12/11/2019.

3

-

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1

Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo

Nguyễn Trí T

: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ

ngày 12/11

/2019.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

